

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH QUẢNG N**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41 /2022/HNGĐ-ST

Ngày: 21/9/2022

*“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi
ly hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P - TỈNH QUẢNG N

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Loan;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Mai Tường Vi;
2. Bà Bùi Thị Kim Loan;

Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Thanh Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Quảng N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên tòa: bà Phạm Thị Quỳnh Loan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 9 năm 2022, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố P xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 66/2022/ TLST – HNGĐ ngày 11/7/2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/9/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1977;

Nghề nghiệp: nhân viên, bệnh viện chăm sóc sức khỏe và tâm thần Quảng N;

Nơi thường trú: tổ 5, khu 8A, phường Quang H, thành phố P, tỉnh Quảng N, có mặt tại phiên tòa.

2 Bị đơn: anh Đỗ Ngọc H, sinh năm: 1966;

Nghề nghiệp: lao động tự do;

Nơi thường trú: tổ 5, khu 8A, phường Quang H, thành phố P, tỉnh Quảng N, có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN

1-Theo đơn khởi kiện và các lời khai của chị Nguyễn Thị Nh trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: chị và anh Đỗ Ngọc H có đăng ký kết hôn vào ngày 03/6/1999 tại ủy ban nhân dân phường Quang H, thành phố P, tỉnh Quảng N trên cơ sở

tự nguyện. Sau khi kết hôn về chung sống với nhau hai vợ chồng liên tục xảy ra va chạm, mâu thuẫn. Mâu thuẫn thực sự trầm trọng bắt đầu từ năm 2010, đỉnh điểm là khi hai vợ chồng xảy ra xô xát, anh H đã xúc phạm chị, nói chị giống mẹ đẻ (mẹ chị trước đây cũng là người mẹ đơn thân nuôi con một mình), lời nói của anh H ám ảnh chị đến tận bây giờ. Vì quá uất ức bởi sự xúc phạm và xử sự của anh H nên chị đã làm đơn xin ly hôn anh H, qua quá trình khu phố hòa giải và hai bên gia đình khuyên nhủ nên chị rút đơn về tiếp tục chung sống với anh H dù biết tính cách của hai người không hợp nhau. Sau đó, cuộc sống hằng ngày giữa chị và anh H vẫn thường xuyên va chạm, cãi chửi nhau. Anh H luôn có thái độ và lời lẽ coi thường chị và gia đình chị. Từ năm 2019 đến nay, hai vợ chồng sống ly thân nhau mặc dù sống trong cùng một nhà với nhau. Vì mâu thuẫn kéo dài, bản thân chị không còn muốn nói chuyện hay ngồi chung mâm ăn với anh H, không nói chuyện, không chia sẻ gì với nhau, kinh tế của ai người ấy chi tiêu. Từ năm 2020 anh H ra nhà ngoài ngủ và sinh hoạt ngoài đó, còn ba mẹ con chị ở khu nhà trong. Cho đến nay, bản thân chị không còn tình cảm gì với anh H, dù anh H muốn gần gũi, nói chuyện chị cũng không muốn nói, không muốn nhìn mặt vì những hành động, lời nói, sự coi thường, xúc phạm của anh H đối với chị và gia đình chị như là một sự ám ảnh, làm ảnh hưởng đến tinh thần của chị nhiều năm qua. Anh H không đồng ý ly hôn, muốn vợ chồng về đoàn tụ nhưng chị không đồng ý bởi đã cho anh H cơ hội thay đổi nhiều lần rồi nhưng anh H vẫn không thay đổi. Cuộc sống hôn nhân của chị và anh H rất mệt mỏi, áp lực và không còn tình cảm nữa, nên chị yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố P giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đỗ Ngọc H.

-Về con chung: chị và anh Đỗ Ngọc H có 02 con chung là Đỗ Thị Ngọc Mai (sinh ngày 18/9/2005) và Đỗ Ngọc Anh (sinh ngày 13/4/2013). Khi ly hôn, vì cả hai con chung đều là con gái chị xin được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung cho đến khi mỗi con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), không yêu cầu anh H pH cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay chị làm nhân viên bệnh viện chăm sóc và bảo vệ sức khỏe tâm thần Quảng N với mức thu nhập là khoảng 6.000.000 đến 7.000.000 đồng/tháng, với mức thu nhập này chị cam đoan sẽ cố gắng để nuôi các con khôn lớn, trưởng thành.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: không có

2 -Tại bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn anh Đỗ Ngọc H trình bày:

-Về quan hệ hôn nhân: điều kiện, hoàn cảnh, thời gian kết hôn đúng như chị Nh đã trình bày. Cuộc sống chung của vợ chồng anh đến giờ phút này vẫn hạnh phúc bình thường dù trong cuộc sống, sinh hoạt không tránh khỏi việc vợ chồng mâu thuẫn, va chạm. Năm 2010 sở dĩ vợ chồng có xảy ra xô xát vì khi đó anh đang mở bán phụ tùng ô tô tại nhà nhưng chị Nh lại còn mở bán ốc, mỗi người một quan điểm không thống nhất được với nhau. Bản thân anh nhận thấy mình cũng có một phần lỗi trong việc mâu thuẫn vợ chồng, có những lúc anh có xúc phạm vợ, nặng lời với vợ, xong anh đã nhiều lần xin lỗi, thậm chí viết ra giấy cả trăm lần để xin lỗi chị Nh. Chị Nh cho rằng vợ chồng sống ly thân 03 năm nay là sai, thực tế chỉ có hơn 01 năm nay kể từ sau khi anh

bị covid thì ra nhà ngoài ở và ở từ đó cho đến nay. Anh rất thiện trí muốn vợ chồng hòa hợp, muốn tình cảm nhưng chị Nh luôn có thái độ lạnh nhạt và căng thẳng với anh, chính vì vậy vợ chồng không nói chuyện, không chia sẻ được với nhau. Bản thân anh trước sau như một vẫn giữ nguyên quan điểm không đồng ý ly hôn với chị Nh.

- Về con chung: vợ chồng có 02 con chung như chị Nh trình bày, cả hai con chung đều là con gái nên nếu Tòa án giải quyết yêu cầu xin ly hôn của chị Nh đối với anh thì quan điểm anh đồng ý để chị Nh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung Đỗ Thị Ngọc Mai, Đỗ Ngọc Anh cho đến khi mỗi con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), chị Nh không yêu cầu anh về trách nhiệm cấp dưỡng cho con chung nên anh không pH cấp dưỡng nuôi con. Nhưng là người bố, anh sẽ tự có trách nhiệm với các con trong khả năng của mình.

- Về tài sản chung: tự thỏa thuận, tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có.

3- Tòa án nhân dân thành phố P đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của chị Nguyễn Thị Nh và anh Đỗ Ngọc H tại nơi cư trú, đại diện khu phố xác nhận: anh H và chị Nh sinh sống trên thửa đất có hai gian nhà, xung quanh ít dân cư nên sinh hoạt, mâu thuẫn nội tình bên trong như nào thì khu phố không nắm được. Đề nghị Tòa án giải quyết đơn yêu cầu khởi kiện của chị Nh theo quy định của pháp luật.

4- Tại Biên bản lấy lời khai của cháu Đỗ Thị Ngọc Mai và cháu Đỗ Ngọc Anh (con chung của chị Nh và anh H) thể hiện: do chị Nh và anh H hay xảy ra cãi chửi nhau, nên đã sống ly thân hơn một năm nay. Anh H sinh hoạt ở quán phía ngoài mặt đường, còn chị Nh và các con sinh hoạt nhà phía bên trong, hai bên không nói chuyện, không ngồi ăn chung, không ngủ chung.

4 - Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P có quan điểm:

-Về tố tụng: trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định của điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung khởi kiện: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Nh được ly hôn anh Đỗ Ngọc H.

Về con chung: chị Nguyễn Thị Nh và anh Đỗ Ngọc H có 02 con chung là Đỗ Thị Ngọc Mai (sinh ngày 18/9/2005) và Đỗ Ngọc Anh (sinh ngày 13/4/2013). Giao cho chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung cho đến khi mỗi con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), anh H không pH cấp dưỡng nuôi con chung với chị Nh.

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: chị Nguyễn Thị Nh yêu cầu xin ly hôn với anh Đỗ Ngọc H hiện cư trú tại địa bàn thành phố P nên Tòa án nhân dân thành phố P thụ lý giải quyết với quan hệ pháp luật “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con sau khi ly hôn” là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Nh và anh Đỗ Ngọc H trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 03/6/1999 tại Ủy ban nhân dân phường Quang H, thị xã P (nay là thành phố P) tỉnh Quảng N - đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Theo lời trình bày của chị Nh và anh H cùng lời khai của các con chung thể hiện trong cuộc sống vợ chồng đã có mâu thuẫn xảy ra. Nguyên nhân do quá trình chung sống anh H đã thường xuyên có lời lẽ xúc phạm, chửi bới và không tôn trọng chị Nh và gia đình chị Nh. Bản thân anh H cũng thừa nhận có một phần lỗi trong việc mâu thuẫn vợ chồng, anh có xúc phạm, nặng lời với chị Nh. Hai vợ chồng đã sống ly thân hơn một năm qua, cả hai không sinh hoạt chung như ăn uống, nói chuyện, không chia sẻ tình cảm, kinh tế với nhau. Bản thân chị Nh do mất niềm tin và không còn tình cảm với anh H nên đã tỏ thái độ không muốn vợ chồng gần gũi. Anh H tuy không đồng ý ly hôn nhưng cũng không có biện pháp gì để hàn gắn mối quan hệ chồng (trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập anh H để hòa giải mâu thuẫn vợ chồng, mặc dù có mặt tham gia hòa giải nhưng anh H vẫn có thái độ bức tức với chị Nh, thể hiện mâu thuẫn với chị Nh tại Tòa án, tự ý bỏ về, không ký biên bản, diễn hình phiên hòa giải lần 2 anh H không có mặt). Mặt khác anh H thừa nhận chị Nh luôn có thái độ căng thẳng với anh trong vấn đề giao tiếp dù anh cũng đã nhiều lần xin lỗi chị Nh, chính vì vậy anh không có cơ hội gần gũi, tình cảm với chị Nh. Từ căn cứ và phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng: mâu thuẫn vợ chồng chị Nh và anh H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nh với anh H là có căn cứ phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.

- Về con chung: chị Nguyễn Thị Nh và anh Đỗ Ngọc H có 02 con chung là Đỗ Thị Ngọc Mai (sinh ngày 18/9/2005) và Đỗ Ngọc Anh (sinh ngày 13/4/2013). Chị Nh xin được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cả hai con chung cho đến khi mỗi con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh H cũng có quan điểm nếu ly hôn anh đồng ý để chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, anh không tranh chấp gì. Tòa án tiến hành lấy lời khai của cháu Đỗ Thị Ngọc Mai và Đỗ Ngọc Anh đều có nguyện vọng muốn bố mẹ về đoàn tụ nên không đưa ra quan điểm lựa chọn ở với ai. Xét quan điểm xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung của chị Nh, quan điểm của anh H đồng ý để chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung khi ly hôn nên Hội đồng xét xử thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu về việc nuôi con chung của chị Nh. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nh không yêu cầu anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

-Về tài sản chung: vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về công nợ chung: không có nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[3] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự chỉ Nguyễn Thị Nh pH chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

[4] **Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án** theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 - Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 56, Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân Gia đình 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Nh.

Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Nh được ly hôn với anh Đỗ Ngọc H.

Về con chung: giao cho chị Nguyễn Thị Nh được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung Đỗ Thị Ngọc Mai (sinh ngày 18/9/2005) và Đỗ Ngọc Anh (sinh ngày 13/4/2013) cho đến khi mỗi con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Đỗ Ngọc H không pH cấp dưỡng nuôi con chung với chị Nh nhưng có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Về tài sản chung: chị Nguyễn Thị Nh và anh Đỗ Ngọc H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. về công nợ chung: không có.

Về án phí: chị Nguyễn Thị Nh pH nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Nh đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005152 ngày 10/8/2022 tại Chi cục Thi thành án dân sự thành phố P, tỉnh Quảng N. Chị Nh đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho nguyên đơn, bị đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng N;
- Viện kiểm sát nhân dân TP P;
- Chi cục thi hành án dân sự TP P
- UBND phường Quang H;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Loan